

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày 11-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tiến

Bà Đinh Thị Kiều Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

NVH, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1988, tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Số 8A/11/3 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G (đã chết) và bà H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2021, đến ngày 18/01/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh BH; nơi cư trú: Số 12/8/40 khu I, phường J, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh NLC1, anh NLC2; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 08/12/2017, BH, NLC1 và NLC2 đến nhà K và NVH để đòi tiền K nợ của L (là bạn của BH). Khi tới nơi, BH đi vào trong nhà gặp K, còn NLC2 và NLC1 ở ngoài cổng nói chuyện với NVH. K khát nợ nhưng BH không đồng ý, hai bên xảy ra to tiếng cãi chửi nhau. Được mọi người can ngăn, BH đi ra ngoài nhưng vẫn tiếp tục chửi K. K chạy vào nhà lấy 01 con dao quắm kích thước khoảng 50cm x 4cm đuổi đánh nhóm của BH. NVH nhìn thấy và cầm ghế inox cùng K đuổi đánh nhóm của BH. Hai bên dùng gạch đá ném nhau nhưng không gây thương tích. Khi đuổi kịp BH, K cầm dao tay phải chém từ phía sau 01 nhát vào đầu của BH. Vì NVH không đuổi kịp NLC2 và NLC1 nên đã quay lại sử dụng tay, chân đâm đá vào người BH cùng với K. Sau đó mọi người can ngăn, các bên đã dừng lại, BH được đưa đi bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 671/2017/TgT ngày 28/12/2017 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Thương tích của BH gồm 01 vết thương rách da đầu gây tổn thương cơ thể là 3% (đặc điểm vết thương do vật sắc tác động trực tiếp gây nên) và 01 vết thương lệch vẹo vách ngăn mũi gây tổn thương cơ thể là 9% (đặc điểm vết thương do vật tày tác động trực tiếp gây nên). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của BH do các thương tích gây lên là 12%.

Sau khi thực hiện hành vi trên, K và NVH bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với K và NVH.

Ngày 02/4/2019, K ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Ngày 31/12/2019, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng đã xét xử K 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Ngày 09/01/2021, NVH ra đầu thú khai nhận hành vi cùng K tham gia đuổi đánh nhóm của BH và gây thương tích cho BH.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý giải quyết tại Bản án số 04/2019/HS-ST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 31/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố NVH về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo NVH khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với lời khai của K và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố.

Bị hại là anh BH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, anh BH đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Hành vi bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung bản cáo trạng nêu. Sau khi gây thương tích, các bị cáo đã bồi thường nên anh BH không yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo NVH.

Những người làm chứng NLC1, NLC2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên đều có lời khai trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NVH với mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; các bên đã tự giải quyết xong về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 08/12/2017, tại nhà số 8A/11/3 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng, BH, NLC1, NLC2 đến đòi tiền K, hai bên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. K, NVH đã có hành vi gây thương tích cho anh BH. Như vậy, hành vi của bị cáo NVH đủ yếu tố cấu thành phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước, nhưng bị cáo và K đã sử dụng tay, chân, dao tác động lên vùng mũi, đầu của bị hại gây thương tích. Theo

Kết luận giám định, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại là 12%. Do đó, mặc dù bị cáo không trực tiếp dùng dao gây thương tích cho anh BH nhưng hành vi của bị cáo được xác định là đồng phạm tội với K thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

- Về áp dụng Bộ luật Hình sự:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, về nguyên tắc phải áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2003 để xét xử đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Đối chiếu Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 về mức hình phạt của khoản 2 Điều 134 là nhẹ hơn khoản 2 Điều 104. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo NVH là đảm bảo tính có lợi cho bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[5] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an nên cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự thống nhất, bàn bạc và cùng phân công nhau trong quá trình thực hiện. Bị cáo NVH tham gia giúp sức; bị án K tham gia với vai trò chính là người trực tiếp gây thương tích cho anh BH. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn so với K.

[7] Bị cáo NVH không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường xong cho bị hại; bị cáo ra đầu thú; bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ, được tặng Giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo và K là anh em ruột, bị án K đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 04/2019/HS-ST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là lao động duy nhất, hiện đang nuôi mẹ già và hai cháu nhỏ (con của bị án K do vợ K đã bỏ

đi), trong đó một cháu mắc bệnh tâm thần bẩm sinh, được hưởng trợ cấp hàng tháng.

[10] Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất vụ án, hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mục đích của hình phạt và nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam là vô cùng khó khăn đối với gia đình bị cáo nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ cần áp dụng hình phạt tương thích cải tạo ngoài xã hội, đồng thời giao bị cáo về nơi cư trú giám sát giáo dục, khẳng định tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, cho bị cáo NVH được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, mức hình phạt đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Các bị cáo đã bồi thường và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số 04/2019/HS-ST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử phạt: NVH 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo NVH cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo NVH có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 45; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với NVH.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo NVH phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Hồng Bàng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến